

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-HĐND ngày 29/5/2025 của HĐND huyện Đông Giang)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Dự án	Địa điểm	Tổng cộng	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			58.494.500.000			
1	THỊ TRẤN PRAO		23.420.000.000	-		
1,1	Đường vào khu sản xuất thôn A Dinh giai đoạn 2	TT Prao	15.000.000.000	NS huyện	2025-2026	
1,2	Cải tạo, nâng cấp nhà máy nước thị trấn Prao	TT Prao	5.000.000.000	NS huyện	2025-2026	
1,3	Gia cố kè sạt lở và tường lan hộ mềm một số đoạn xung yếu tuyến đường ĐH15	TT Prao	1.120.000.000	NS huyện	2025-2026	
1,4	Sửa chữa đường vào và mở rộng vị trí xe đổ rác tại bãi rác thị trấn Prao	TT Prao	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	
1,5	Đường đi vào nhà máy nước thị trấn Prao	TT Prao	1.100.000.000	NS huyện	2025-2026	
2	XÃ BA		2.345.000.000			
2,1	Nâng cấp tuyến đường GTNT thôn Đông Sơn từ nhà ông Vương đi tuyến Đông Sơn-Quyết Thắng	Xã Ba	1.145.000.000	NS huyện	2025-2026	
2,2	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống mương thoát nước khu dân cư thôn Tổng Cỏi	Xã Ba	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	
3	XÃ TƯ		5.960.000.000	-		
3,1	Nâng cấp, sửa chữa Tượng đài ghi tên các anh hùng liệt sĩ xã Tư	Xã Tư	1.185.000.000	NS huyện	2025-2026	
3,2	Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường GTNT xã Tư (Từ nhà Khéo đến nhà ông Sò, từ đường ĐH2.ĐG đến nhà ông Tuất)	Xã Tư	1.190.000.000	NS huyện	2025-2026	
3,3	Xây mới hệ thống thoát nước khu dân cư trung tâm xã Tư	Xã Tư	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	

3,4	Đường đi khu sản xuất thôn Panan: Từ đường ĐH1 đi suối Sên, thôn Panan	Xã Tư	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	
3,5	Nâng cấp đường GTNT xã Tư từ đường ĐH2 đến suối Vầu vào khu sản xuất	Xã Tư	1.185.000.000	NS huyện	2025-2026	
4	XÃ JƠ NGÂY		6.445.000.000	-		
4,1	Công trình: Nền đường và cống thoát nước trên đường GTNT từ ĐH3.ĐG đi khu sản xuất Ra Đung, thôn Ra Đung, xã Jơ Ngây.	Xã Jơ Ngây	1.170.000.000	NS huyện	2025-2026	
4,2	Công trình: Nền đường và các hạng mục thoát nước trên Tuyến GTNT tổ đoàn kết Arăm 2 thôn Ra Nuối đoạn ĐH4.ĐG đi khu sản xuất Ra Nuối, thôn Ra Nuối, xã Jơ Ngây.	Xã Jơ Ngây	1.150.000.000	NS huyện	2025-2026	
4,3	Công trình: Đường GTNT từ khe Bà Sâu đi khu sản xuất, thôn Ra Đung, xã Jơ Ngây.	Xã Jơ Ngây	1.115.000.000	NS huyện	2025-2026	
4,4	Công trình: Sửa chữa đường từ tổ đoàn kết Brùa, thôn Ra Lang đến tổ đoàn kết ARăm 1, thôn Ra Nuối, xã Jơ Ngây.	Xã Jơ Ngây	1.160.000.000	NS huyện	2025-2026	
4,5	Công trình: Sửa chữa, gia cố móng mố cầu treo Zà Há, thôn Ra Nuối, xã Jơ Ngây.	Xã Jơ Ngây	370.000.000	NS huyện	2025-2026	
4,6	Công trình: Kè chống sạt lở khu dân cư Xóm Ràng, tổ đoàn kết Brùa, thôn Ra Lang, xã Jơ Ngây.	Xã Jơ Ngây	1.180.000.000	NS huyện	2025-2026	
4,7	Hệ thống thoát nước (04 hộ) bị ngập úng		300.000.000	NS huyện	2025-2026	
5	XÃ MÀ COOIH		2.025.000.000	-		
5,1	Công trình hệ thống mương thoát nước đường GTNT thôn A Xờ (từ nhà A Rất Thị Dư đến nhà A Lăng Dút tổ A Bông và tuyến từ nhà A Lăng Grô đến nhà A Lăng Trâm)	Xã Cooih	1.125.000.000	NS huyện	2025-2026	
5,2	Công trình hệ thống mương thoát nước đường GTNT thôn Aroong (Tuyến từ ĐT 609 đến tổ A Dớ)	Xã Cooih	900.000.000	NS huyện	2025-2026	
6	XÃ ATING		6.804.500.000	-		
6,1	Công trình: Đường từ nhà ông Bnướcch Tài đến nhà ông Hoih Blai, thôn Chi Nêét, xã A Ting.	Xã A Ting	1.150.000.000	NS huyện	2025-2026	
6,2	Công trình: Cống hộp đường đi khu dân dân Bãi Tranh, thôn A Roch, xã A Ting	Xã A Ting	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	
6,3	Công trình: Điện chiếu sáng năng lượng mặt trời đường GTNT trung tâm thôn A Róch và thôn A Liêng - Ravah, xã A Ting.	Xã A Ting	1.000.000.000	NS huyện	2025-2026	
6,4	Công trình Đường GTNT thôn A Róch (đoạn từ ao cá nhà Ông Blum đến nhà Ông A Lăng Nía)	Xã A Ting	940.000.000	NS huyện	2025-2026	

6,5	Công trình Đường GTNT thôn A Liêng Ra Văh (Đoạn từ đường quốc phòng A Liêng - A Róch đến hộ ông CRốp 250m)	Xã A Ting	1.175.000.000	NS huyện	2025-2026	
6,6	Đường GTNT thôn A liêng Ra Văh (Đoạn từ trang trại Bhnước Vêu đến đường Quốc Phòng ALiêng Aróch 200m)	Xã A Ting	1.339.500.000	NS huyện	2025-2026	
7	XÃ SÔNG KÔN		5.975.000.000	-		
7.1	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT tổ Bơ hồông 2 thôn Bơ Hồông Nền, mặt đường bê tông xi măng và các hạng mục trên tuyến	Xã Sông Kôn	1.250.000.000	NS huyện	2025-2026	
7.2	Sửa chữa nâng cấp nước sạch khe Apot	Xã Sông Kôn	1.150.000.000	NS huyện	2025-2026	
7.3	Sửa chữa trường THCS Phan Chu Trinh	Xã Sông Kôn	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	
7.4	Điện chiếu sáng thôn Pho	Xã Sông Kôn	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	
7.5	Nước sinh hoạt suối Khung, thôn Bơ Hồông	Xã Sông Kôn	1.175.000.000	NS huyện	2025-2026	
8	XÃ ZA HUNG		1.120.000.000			
8.1	Đường GTNT và cống tổ Gố, thôn A Xanh - Gố, xã Za Hung	Xã Za Hung	1.120.000.000	NS huyện	2025-2026	
9	XÃ TÀ LU		1.200.000.000			
9.1	Công trình Nước sinh hoạt suối Chợ Bóh thôn Pà Nai	Xã Tà Lu	1.200.000.000	NS huyện	2025-2026	
10	XÃ A ROOI		1.250.000.000			
10.1	Kè sạt lở, tường rào khu di tích lịch sử bờ phía Tây A Vương	Xã A Rooi	1.250.000.000	NS huyện	2025-2026	
11	XÃ KÀ DĂNG		1.950.000.000			
11.1	Công trình nâng cấp sửa chữa Nước sinh hoạt khe Ba Trăm, thôn Bến Hiên	Xã Cà Dăng	1.100.000.000	NS huyện	2025-2026	
11.2	Công trình hệ thống mương thoát nước đường GTNT thôn Cột Buồm (tổ A Chôm 1)	Xã Cà Dăng	850.000.000	NS huyện	2025-2026	